

Số: 1213 /KH-SGDĐT

Đồng Nai, ngày 20 tháng 02 năm 2026

KẾ HOẠCH TUYỂN SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
Năm học 2026-2027

I. VĂN BẢN PHÁP QUY ĐỂ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Căn cứ Luật giáo dục 2019 và được sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục bởi luật số 123/2025/QH15;

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/09/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở (THCS), trường trung học phổ thông (THPT) và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 05/2023/TT-BGDĐT ngày 28/02/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường trung học phổ thông chuyên;

Căn cứ Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông (gọi tắt là Quy chế Tuyển sinh);

Căn cứ Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông;

Căn cứ công văn số 114/BGDĐT-GDTrH ngày 10/01/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc lựa chọn, công bố môn thi thứ ba và hướng dẫn tiêu chí xét tuyển trong tuyển sinh THCS, THPT;

Căn cứ công văn số 621/BGDĐT-GDPT ngày 05/02/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tăng cường quản lý, chỉ đạo công tác tuyển sinh mầm non, tuyển sinh đầu cấp tiểu học, trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông năm học 2026-2027;

Căn cứ công văn số 593/SGDĐT-QLCL ngày 27/01/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc Thông báo các môn thi tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2026-2027;

Căn cứ Quyết định số 2269/QĐ-BGDĐT ngày 11/8/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Đảm bảo chính xác, công bằng, khách quan, minh bạch trong việc lựa chọn học sinh hoàn thành bậc THCS tiếp tục học lên bậc THPT.

2. Đảm bảo thực hiện được nhiệm vụ phân luồng sau khi học sinh hoàn thành chương trình bậc THCS.

3. Kết quả của công tác tuyển sinh có tác động trở lại đến hoạt động quản lý, nâng cao chất lượng dạy và học của tất cả các bậc học.

4. Công tác tuyển sinh vào lớp 10 trường THPT năm học 2026-2027 tiếp tục được tổ chức tinh gọn, giảm bớt áp lực về thi cử cho học sinh.

III. ĐỐI TƯỢNG, CHỈ TIÊU VÀ ĐỊA BÀN TUYỂN SINH

1. Đối tượng: học sinh học hết chương trình giáo dục trung học cơ sở, trong độ tuổi vào học lớp 10 theo quy định tại Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

2. Chỉ tiêu tuyển sinh: UBND tỉnh giao cho Sở Giáo dục và Đào tạo phân bổ, xác định chỉ tiêu tuyển sinh từng trường dựa trên các tiêu chí:

- Điều kiện cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên;
- Quy mô học sinh tốt nghiệp THCS;
- Đặc điểm phân bố dân cư tại địa phương.

3. Địa bàn tuyển sinh: tuyển sinh vào lớp 10 các trường trung học phổ thông công lập và ngoài công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

IV. PHƯƠNG THỨC TUYỂN SINH

Tuyển sinh THPT thực hiện theo 2 phương thức: thi tuyển và xét tuyển.

- Thi tuyển cho các trường có áp lực lớn về số lượng học sinh đăng ký vào trường.

- Xét tuyển cho các trường không bị áp lực về số lượng học sinh đăng ký vào trường.

V. CÁC QUY ĐỊNH VỀ TUYỂN THĂNG, ĐIỂM ƯU TIÊN, ĐIỂM KHUYẾN KHÍCH (không áp dụng cho trường chuyên)

1. Đối tượng tuyển thăng

- Tuyển thăng vào các trường THPT, các trường THCS&THPT: theo khoản 1 Điều 14 của Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông hiện hành.

- Học sinh học chương trình Song ngữ Tiếng Pháp: hoàn thành chương trình Song ngữ Tiếng Pháp và tốt nghiệp THCS, được tuyển thăng vào lớp Tiếng Pháp của trường THPT Trần Biên.

2. Điểm ưu tiên: theo khoản 2 Điều 14 của Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông hiện hành.

Điểm ưu tiên được cộng vào tổng điểm xét tuyển tính theo thang điểm 10 (mười) đối với mỗi môn thi. Trong đó, nhóm 1 được cộng 2,0 điểm; nhóm 2 được cộng 1,5 điểm; nhóm 3 được cộng 1,0 điểm.

3. Điểm khuyến khích: theo khoản 3 Điều 14 của Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông hiện hành.

Điểm khuyến khích được cộng vào tổng điểm xét tuyển tính theo thang điểm 10 (mười) đối với mỗi môn thi. Trong đó, giải nhất được cộng 1,5 điểm; giải nhì được cộng 1,0 điểm; giải ba được cộng 0,5 điểm

VI. PHƯƠNG ÁN ĐỐI VỚI CÁC TRƯỜNG THPT THI TUYỂN

1. Đối tượng: tổ chức tuyển sinh bằng phương thức thi tuyển cho các trường THPT công lập sau đây:

STT	Tên trường	Phường, Xã	Ghi chú
1	THPT chuyên Lương Thế Vinh	Tam Hiệp	
2	THPT chuyên Quang Trung	Đồng Xoài	
3	THPT chuyên Bình Long	Bình Long	
4	THPT Ngô Quyền	Trần Biên	
5	THPT Nam Hà	Biên Hòa	
6	THPT Chu Văn An	Biên Hòa	
7	THPT Tam Hiệp	Tam Hiệp	
8	THPT Trần Biên	Tam Hiệp	
9	THPT Nguyễn Trãi	Long Bình	
10	THPT Lê Hồng Phong	Long Bình	
11	THPT Nguyễn Hữu Cánh	Long Hưng	
12	THPT Thực hành Sư phạm	Tam Hiệp	
13	THPT Tam Phước	Long Hưng	
14	THPT Tân Phú	Định Quán	
15	THPT Long Khánh	Long Khánh	
16	THPT Long Thành	Long Thành	
17	THPT Phước Thiện	Nhơn Trạch	
18	THPT Thống Nhất A	Trảng Bom	
19	THPT Thống Nhất	Gia Kiệm	
20	THPT Đoàn Kết	Tân Phú	
21	THPT Trị An	Trị An	
22	THPT Xuân Lộc	Xuân Lộc	

23	THPT Hùng Vương	Bình Phước	
24	THPT Phước Bình	Phước Bình	

Có tổng số 24 trường tổ chức thi tuyển.

Trường chuyên tuyển sinh vào các lớp chuyên: Ngữ văn, Toán, Vật lí, Hóa học, Sinh học, Tiếng Anh, Tin học.

Riêng trường chuyên Lương Thế Vinh có thêm lớp chuyên Địa lý và chuyên Lịch sử.

2. Môn thi: học sinh đăng ký dự thi viết 3 môn: Toán (tự luận), Ngữ văn (tự luận) và Môn tiếng Anh (trắc nghiệm và tự luận).

Thời gian làm bài thi: môn Toán: 120 phút, môn Ngữ văn: 120 phút, môn tiếng Anh: 60 phút.

Học sinh dự thi vào trường THPT chuyên phải dự thi thêm 01 (một) môn chuyên tương ứng thời gian 150 phút. Cụ thể:

STT	Lớp chuyên	Các môn thi chuyên	Ghi chú
1	Toán	Toán	
2	Ngữ văn	Ngữ văn	
3	Tiếng Anh	Tiếng Anh	
4	Vật lí	Khoa học tự nhiên (mạch kiến thức Vật lí)	
5	Hóa học	Khoa học tự nhiên (mạch kiến thức Hóa học)	
6	Sinh học	Khoa học tự nhiên (mạch kiến thức Sinh học)	
7	Tin học	Toán	
8	Lịch sử	Lịch sử và Địa lí (mạch kiến thức Lịch sử)	
9	Địa lí	Lịch sử và Địa lí (mạch kiến thức Địa lí)	

3. Đề thi: nội dung kiến thức trong chương trình toàn cấp THCS do Bộ GDĐT ban hành, chủ yếu là chương trình lớp 9.

4. Lịch thi: dự kiến là 2 ngày 28, 29/5/ 2026

Ngày	Buổi	Môn thi	Thời gian làm bài	Giờ phát đề cho thí sinh	Giờ bắt đầu làm bài
28/5/2026	SÁNG	Toán	120 phút	07 giờ 55	08 giờ 00
	CHIỀU	Tiếng Anh	60 phút	13 giờ 55	14 giờ 00
29/5/2026	SÁNG	Ngữ văn	120 phút	07 giờ 55	08 giờ 00
	CHIỀU	Chuyên	150 phút	13 giờ 55	14 giờ 00

5. Nguyên vọng dự thi:

- Đối với thí sinh đăng ký dự thi vào trường THPT Chuyên (chỉ được chọn một trường THPT chuyên): nguyện vọng vào lớp chuyên không tính là một nguyện vọng. Thí sinh dự thi vào lớp chuyên Ngữ văn được đăng ký thêm nguyện vọng bổ sung vào lớp chuyên Lịch sử; vào lớp chuyên Tiếng Anh được đăng ký thêm nguyện vọng bổ sung vào lớp chuyên Địa lí; vào lớp chuyên Toán được đăng ký thêm nguyện vọng bổ sung vào lớp chuyên Tin học.

- Đối với thí sinh trên địa bàn Phường/Xã: Biên Hòa, Trảng Bàng, Trảng Dài, Tân Triều, Tam Hiệp, Long Bình, Hồ Nai, Long Hưng, Phước Tân, Tam Phước, mỗi thí sinh được đăng ký tối đa không quá 3 nguyện vọng vào trường THPT thi tuyển trên địa bàn. Đối với thí sinh trên địa bàn Phường/Xã phía Bắc Đồng Nai (Bình Phước cũ) mỗi thí sinh được đăng ký tối đa không quá 2 nguyện vọng vào trường THPT thi tuyển trên địa bàn (vì khu vực phía Bắc Đồng Nai ngoài trường chuyên chỉ có 2 trường thi tuyển).

- Đối với thí sinh các Phường/Xã còn lại trong tỉnh, ngoài nguyện vọng vào lớp chuyên của trường THPT chuyên, mỗi thí sinh chỉ được chọn thêm một nguyện vọng vào trường THPT thi tuyển.

6. Địa điểm thi:

- Thí sinh thi tuyển vào các trường THPT chuyên dự thi tại các địa điểm thi là Cụm thi của trường chuyên thí sinh đăng ký.

- Thí sinh không có nguyện vọng đăng ký thi vào trường THPT chuyên, sẽ dự thi tại các địa điểm thi đặt tại Phường/Xã gần nơi thí sinh đang học THCS. Hiệu trưởng các trường THCS trên địa bàn có trách nhiệm chọn Cụm thi sao cho thuận tiện nhất cho học sinh trong nhà trường.

7. Điểm tuyển sinh:

- Đối với các trường chuyên: điểm xét tuyển vào lớp chuyên là tổng số điểm các bài thi không nhân hệ số.

- Đối với các trường còn lại: Điểm xét tuyển là tổng số điểm các bài thi không nhân hệ số và điểm ưu tiên, khuyến khích (nếu có).

8. Ngày 10/6/2026 công bố điểm thi, điểm chuẩn tuyển sinh theo từng nguyện vọng của mỗi trường.

VII. PHƯƠNG ÁN ĐỐI VỚI CÁC TRƯỜNG THPT XÉT TUYỂN

1. Đối tượng: tổ chức tuyển sinh bằng phương thức xét tuyển cho các trường THPT công lập còn lại, các trung tâm GDNN-GDTX, Trung tâm GDTX tỉnh và các trường ngoài công lập.

2. Cách tuyển: căn cứ vào kết quả rèn luyện và kết quả học tập các năm học theo chương trình giáo dục phổ thông cấp trung học cơ sở hoặc chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở của đối tượng tuyển sinh.

VIII. ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG TUYỂN SINH

Các đơn vị thống nhất sử dụng Hệ thống tuyển sinh vào lớp 10 THPT trực tuyến của Sở GDĐT.

1. Đối với học sinh đăng ký thi tuyển:

- Trường THCS nơi học sinh đang học có trách nhiệm: nhận đơn đăng ký dự thi (Mẫu đơn 1) và cập nhật các nguyện vọng của học sinh lên Hệ thống tuyển sinh vào lớp 10 THPT bằng Tài khoản của nhà trường, của Giáo viên chủ nhiệm lớp 9.

- Học sinh, phụ huynh có thể kiểm tra thông tin dự thi của cá nhân trên Hệ thống tuyển sinh vào lớp 10 THPT trực tuyến bằng tài khoản cá nhân của học sinh.

2. Đối với học sinh đăng ký xét tuyển: sau ngày công bố kết quả các trường tuyển sinh bằng phương thức thi tuyển (**ngày 10/6/2026**).

- Học sinh đang học trong trường THCS vào Hệ thống tuyển sinh Phân hệ Xét tuyển chọn trường THPT đăng ký xét tuyển bằng Tài khoản cá nhân.

(Chú ý: những học sinh đã trúng tuyển vào trường chuyên, đã trúng tuyển vào trường THPT thi tuyển không thể vào được Hệ thống tuyển sinh Phân hệ xét tuyển).

- Nhà trường THCS có trách nhiệm sắp xếp, bố trí người hỗ trợ các học sinh còn yếu về công nghệ đăng ký xét tuyển vào lớp 10 THPT trong thời gian này.

IX. LỊCH CÔNG TÁC

- **Trước 20/3/2026:** Sở GDĐT tổ chức hội nghị tuyển sinh lần thứ nhất để triển khai Kế hoạch này và các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh đến các Phường/Xã, các trường có khối lớp 9, các trường có tuyển sinh vào lớp 10 THPT.

- **Trong đầu tháng 4/2026** Sở GDĐT tổ chức hội nghị tập huấn phần mềm đăng ký dự thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT cho các trường có khối lớp 9, các trường có tuyển sinh vào lớp 10 THPT.

- **Trong giữa tháng 4 - 5/2026:** các trường có khối lớp 9 tư vấn cho cha mẹ học sinh và hướng nghiệp cho học sinh chọn chương trình giáo dục phù hợp, nhận phiếu ĐKDT cùng hồ sơ liên quan, xác nhận phiếu và nộp cho trường tuyển sinh lớp 10 trong cùng địa bàn tuyển sinh.

- **Trước khi thi ít nhất 3 ngày:** Sở GDĐT tổ chức hội nghị tuyển sinh lần thứ hai để chuẩn bị cho công tác coi thi.

- **Trước ngày 10/6/2026:** Hội Hiệu trưởng các trường thi tuyển để xác định điểm chuẩn vào các trường và công bố kết quả.

- **Trước ngày 20/6/2026:** sau khi công bố kết quả thi thí sinh có nguyện vọng phúc khảo nộp đơn xin phúc khảo (theo Biểu mẫu) tại trường THPT giữ vai trò cụm trường mà thí sinh dự thi, trường lập danh sách theo biểu mẫu in ra

từ chương trình phần mềm, kiểm dò thông tin phúc khảo của thí sinh và ký xác nhận.

Sở GDĐT nhận danh sách thí sinh đề nghị phúc khảo, đơn xin phúc khảo và dữ liệu đề nghị phúc khảo về địa chỉ PhongKTKD.SoDongNai@moet.edu.vn **đến 16 giờ 30 ngày 20/6/2026.**

- **Sau ngày 10/6/2026:** học sinh bắt đầu đăng ký tuyển sinh vào THPT bằng phương thức xét tuyển trên hệ thống tuyển sinh đầu cấp.

- **Trước ngày 21/7/2026:** tất cả các trường tuyển sinh vào THPT bằng phương thức xét tuyển phải công bố điểm chuẩn và kết quả tuyển sinh.

X. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của Sở Giáo dục và Đào tạo

- Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch và chỉ đạo thống nhất công tác tuyển sinh THPT trên địa bàn tỉnh.

- Ban hành văn bản hướng dẫn tuyển sinh; công bố công khai phương thức, chỉ tiêu, lịch tuyển sinh.

- Tổ chức, chỉ đạo công tác ra đề, coi thi, chấm thi (đối với thi tuyển) theo đúng quy định.

- Phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương liên quan trong việc bảo đảm an ninh trật tự, hỗ trợ xác minh thông tin cần thiết trong quá trình tuyển sinh.

- Kiểm tra, giám sát công tác tuyển sinh; kịp thời xử lý hoặc kiến nghị xử lý các vi phạm.

- Tổng hợp, báo cáo kết quả tuyển sinh về UBND tỉnh và Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Trách nhiệm của UBND các Phường/Xã

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo trong công tác tổ chức tuyển sinh THPT trên địa bàn.

- Bảo đảm các điều kiện cần thiết để công tác tuyển sinh diễn ra an toàn, đúng quy định.

3. Trách nhiệm của các trường trung học phổ thông

- Thực hiện tuyển sinh đúng kế hoạch, đúng chỉ tiêu được giao.

- Công khai thông tin, phương thức, chỉ tiêu, lịch tuyển sinh; tiếp nhận và giải quyết thắc mắc của phụ huynh, học sinh.

- Báo cáo kết quả tuyển sinh về Sở Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

Trên đây là những nội dung công việc và mốc thời gian chủ yếu của kế hoạch tổ chức thực hiện tuyển sinh THPT năm học 2026-2027, Sở Giáo dục và Đào tạo kính trình UBND tỉnh.⁷

Nơi nhận :

- UBND tỉnh;
- Phòng KGVX UBND tỉnh;
- Lưu: VT, QLCL.



GIÁM ĐỐC


Trương Thị Kim Huệ